

Lịch ngày làm việc cho năm 2022. (Sri Lanka)

Tháng 1								Tháng 2								Tháng 3							
#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
52						1	2	05		1	2	3	4	5	6	09		1	2	3	4	5	6
01	3	4	5	6	7	8	9	06	7	8	9	10	11	12	13	10	7	8	9	10	11	12	13
02	10	11	12	13	14	15	16	07	14	15	16	17	18	19	20	11	14	15	16	17	18	19	20
03	17	18	19	20	21	22	23	08	21	22	23	24	25	26	27	12	21	22	23	24	25	26	27
04	24	25	26	27	28	29	30	09	28							13	28	29	30	31			
05	31																						
Tháng 4								Tháng 5								Tháng 6							
#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
13					1	2	3	17							1	22		1	2	3	4	5	
14	4	5	6	7	8	9	10	18	2	3	4	5	6	7	8	23	6	7	8	9	10	11	12
15	11	12	13	14	15	16	17	19	9	10	11	12	13	14	15	24	13	14	15	16	17	18	19
16	18	19	20	21	22	23	24	20	16	17	18	19	20	21	22	25	20	21	22	23	24	25	26
17	25	26	27	28	29	30		21	23	24	25	26	27	28	29	26	27	28	29	30			
								22	30	31													
Tháng 7								Tháng 8								Tháng 9							
#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
26					1	2	3	31	1	2	3	4	5	6	7	35			1	2	3	4	
27	4	5	6	7	8	9	10	32	8	9	10	11	12	13	14	36	5	6	7	8	9	10	11
28	11	12	13	14	15	16	17	33	15	16	17	18	19	20	21	37	12	13	14	15	16	17	18
29	18	19	20	21	22	23	24	34	22	23	24	25	26	27	28	38	19	20	21	22	23	24	25
30	25	26	27	28	29	30	31	35	29	30	31					39	26	27	28	29	30		
Tháng 10								Tháng 11								Tháng 12							
#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
39					1	2		44		1	2	3	4	5	6	48			1	2	3	4	
40	3	4	5	6	7	8	9	45	7	8	9	10	11	12	13	49	5	6	7	8	9	10	11
41	10	11	12	13	14	15	16	46	14	15	16	17	18	19	20	50	12	13	14	15	16	17	18
42	17	18	19	20	21	22	23	47	21	22	23	24	25	26	27	51	19	20	21	22	23	24	25
43	24	25	26	27	28	29	30	48	28	29	30					52	26	27	28	29	30	31	
44	31																						

Giai đoạn	Số ngày			Giờ làm việc mỗi tuần		
	Lịch ngày	Ngày làm việc	Ngày nghỉ	40 giờ tuần	36 giờ tuần	24 giờ tuần
Tháng 1	31	21	10	168	151.2	100.8
Tháng 2	28	20	8	160	144	96
Tháng 3	31	23	8	184	165.6	110.4
Tháng 4	30	21	9	168	151.2	100.8
Tháng 5	31	22	9	176	158.4	105.6
Tháng 6	30	22	8	176	158.4	105.6
Tháng 7	31	21	10	168	151.2	100.8
Tháng 8	31	23	8	184	165.6	110.4
Tháng 9	30	22	8	176	158.4	105.6
Tháng 10	31	21	10	168	151.2	100.8
Tháng 11	30	22	8	176	158.4	105.6
Tháng 12	31	22	9	176	158.4	105.6
1 phần tư	90	64	26	512	460.8	307.2
2 phần tư	91	65	26	520	468	312
1 nửa năm	181	129	52	1032	928.8	619.2
3 phần tư	92	66	26	528	475.2	316.8
4 phần tư	92	65	27	520	468	312
2 nửa năm	184	131	53	1048	943.2	628.8
1 năm	365	260	105	2080	1872	1248

